**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 13**

**QUYỂN THỨ 320**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**CHƠN NHƯ**

**Thứ 47 - 3**

**Các Thiên tử! Nhưng thế gian hữu tình đa hành hạnh nhiếp lấy, khởi chấp ngã, ngã sở rằng: Sắc là ngã là ngã sở, thọ tưởng hành thức là ngã là ngã sở. Nhãn xứ là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ là ngã là ngã sở. Sắc xứ là ngã là ngã sở, thanh hương vị xúc pháp xứ là ngã là ngã sở.**

**Nhãn giới là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới là ngã là ngã sở. Sắc giới là ngã là ngã sở, thanh hương vị xúc pháp giới là ngã là ngã sở. Nhãn thức giới là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới là ngã là ngã sở. Nhãn xúc là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc là ngã là ngã sở. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là ngã là ngã sở, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là ngã là ngã sở.**

**Địa giới là ngã là ngã sở, thủy hỏa phong không thức giới là ngã là ngã sở. Vô minh là ngã là ngã sở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là ngã là ngã sở.**

**Bố thí Ba-la-mật-đa là ngã là ngã sở, Tịnh giới Ba-la-mật-đa là ngã là ngã sở, An nhẫn Ba-la-mật-đa là ngã là ngã sở, Tinh tiến Ba-la-mật-đa là ngã là ngã sở, Tĩnh lự Ba-la-mật-đa là ngã là ngã sở, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là ngã là ngã sở.**

**Nội không là ngã là ngã sở; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là ngã là ngã sở.**

**Chơn như là ngã là ngã sở; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới là ngã là ngã sở.**

**Bốn niệm trụ là ngã là ngã sở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là ngã là ngã sở. Khổ thánh đế là ngã là ngã sở, tập diệt đạo thánh đế là ngã là ngã sở.**

**Bốn tĩnh lự là ngã là ngã sở, bốn vô lượng là ngã là ngã sở, bốn vô sắc định là ngã là ngã sở. Tám giải thoát là ngã là ngã sở, tám thắng xứ là ngã là ngã sở, chín thứ đệ định là ngã là ngã sở, mười biến xứ là ngã là ngã sở.**

**Không giải thoát môn là ngã là ngã sở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là ngã là ngã sở. Năm nhãn là ngã là ngã sở, sáu thần thông là ngã là ngã sở. Tam-ma-địa môn là ngã là ngã sở, đà-la-ni môn là ngã là ngã sở.**

**Phật mười lực là ngã là ngã sở; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là ngã là ngã sở.**

**Quả Dự lưu là ngã là ngã sở; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là ngã là ngã sở. Độc giác Bồ-đề là ngã là ngã sở. Nhất thiết trí là ngã là ngã sở; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là ngã là ngã sở.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy sắc nên hành, vì nới bỏ sắc nên hành; vì nhiếp lấy thọ tưởng hành thức nên hành, vì nới bỏ thọ tưởng hành thức nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu hành Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy nhãn xứ nên hành, vì nới bỏ nhãn xứ nên hành. Vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ nên hành, vì nới bỏ nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy sắc xứ nên hành, vì nới bỏ sắc xứ nên hành. Vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp xứ nên hành, vì nới bỏ thanh hương vị xúc pháp xứ nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy nhãn giới nên hành, vì nới bỏ nhãn giới nên hành. Vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý giới nên hành, vì nới bỏ nhĩ tỷ thiệt thân ý giới nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy sắc giới nên hành, vì nới bỏ sắc giới nên hành. Vì nhiếp lấy thanh hương vị xúc pháp giới nên hành, vì nới bỏ thanh hương vị xúc pháp giới nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy nhãn thức giới nên hành, vì nới bỏ nhãn thức giới nên hành. Vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới nên hành, vì nới bỏ nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy nhãn xúc nên hành, vì nới bỏ nhãn xúc nên hành. Vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc nên hành, vì nới bỏ nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên hành, vì nới bỏ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nên hành. Vì nhiếp lấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên hành, vì nới bỏ nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy địa giới nên hành, vì nới bỏ địa giới nên hành. Vì nhiếp lấy thủy hỏa phong không thức giới nên hành, vì nới bỏ thủy hỏa phong không thức giới nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy vô minh nên hành, vì nới bỏ vô minh nên hành. Vì nhiếp lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên hành, vì nới bỏ hành cho đến lão tử nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy Bố thí Ba-la-mật-đa nên hành, vì nới bỏ Bố thí Ba-la-mật-đa nên hành. Vì nhiếp lấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên hành, vì nới bỏ Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy nội không nên hành, vì nới bỏ nội không nên hành. Vì nhiếp lấy ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không nên hành, vì nới bỏ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy chơn như nên hành, vì nới bỏ chơn như nên hành. Vì nhiếp lấy pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới nên hành, vì nới bỏ pháp giới cho đến bất tư nghì giới nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy bốn niệm trụ nên hành, vì nới bỏ bốn niệm trụ nên hành. Vì nhiếp lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên hành, vì nới bỏ bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy khổ thánh đế nên hành, vì nới bỏ khổ thánh đế nên hành. Vì nhiếp lấy tập diệt đạo thánh đế nên hành, vì nới bỏ tập diệt đạo thánh đế nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy bốn tĩnh lự nên hành, vì nới bỏ bốn tĩnh lự nên hành. Vì nhiếp lấy bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên hành, vì nới bỏ bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy tám giải thoát nên hành, vì nới bỏ tám giải thoát nên hành. Vì nhiếp lấy tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên hành, vì nới bỏ tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy không giải thoát môn nên hành, vì nới bỏ không giải thoát môn nên hành. Vì nhiếp lấy vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên hành, vì nới bỏ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Các Thiên tử! Nếu Bồ-tát vì nhiếp lấy năm nhãn nên hành, vì nới bỏ năm nhãn nên hành; Vì nhiếp lấy sáu thần thông nên hành, vì nới bỏ sáu thần thông nên hành. Bồ-tát này chẳng năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng năng tu Tĩnh lự, Tinh tiến, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí Ba-la-mật-đa.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng nội không; cũng chẳng năng chứng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bổn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Bồ-tát này chẳng năng chứng chơn như; cũng chẳng năng chứng pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn niệm trụ; cũng chẳng năng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bồ-tát này chẳng năng chứng khổ thánh đế, cũng chẳng năng chứng tập diệt đạo thánh đế.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu bốn tĩnh lự; cũng chẳng năng tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Bồ-tát này chẳng năng tu tám giải thoát; cũng chẳng năng tu tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu không giải thoát môn; cũng chẳng năng tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Bồ-tát này chẳng năng tu năm nhãn, cũng chẳng năng tu sáu thần thông. Bồ-tát này chẳng năng tu tam-ma-địa môn, cũng chẳng năng tu đà-la-ni môn.**

**Bồ-tát này chẳng năng tu Phật mười lực; cũng chẳng năng tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bồ-tát này chẳng năng tu nhất thiết trí; cũng chẳng năng tu đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**--- o0o ---**